

Nghiên cứu Truyền thuyết Bà Chúa Năm Phương và di tích Đền Tiên Nga phục vụ dạy học môn Giáo dục địa phương ở trường phổ thông

Đoàn Thị Ngọc Anh*,
Lê Như Quỳnh**, Nguyễn Thảo Linh** Bùi Ngọc Hà**

*TS. Trường Đại học Hải Phòng, **SV Trường Đại học Hải Phòng

Received: 2/12/2024; Accepted: 9/12/2024; Published: 12/12/2024

Abstract: Lady Nam Phuong is one of the sacred deities widely respected and worshiped in the spiritual culture of the Vietnamese people. The legend of Lady Nam Phuong is associated with mysterious anecdotes, creating deep faith in the hearts of the people. Tien Nga Temple is the main place to worship Lady Nam Phuong, where people express their respect. We study “Legend of Lady Nam Phuong and relics of Tien Nga Temple in Hai Phong” to clarify the relationship between legends, relics about a historical and divine figure, symbolizing the power in the worship of Mother Goddesses in Hai Phong. In the article, we go from legends to relics; from folk literature to folk culture to affirm the mark of Lady Nam Phuong in legends and folk culture in general, in the cultural life of Hai Phong people in particular.

Keyword: Legend, Lady Nam Phuong, Tien Nga Temple, Mother Goddess worship

1. Đặt vấn đề

Trong kho tàng Văn học dân gian Việt Nam, truyền thuyết (TT) không chỉ là hình thức tự sự dân gian độc đáo mà còn phản ánh đời sống tâm linh, lịch sử, văn hóa của cộng đồng qua từng thời kỳ. TT gắn liền với những di tích lịch sử, nơi mà niềm tin tín ngưỡng và bản sắc dân tộc được bảo tồn và phát huy. Tại Hải Phòng, TT về Bà Chúa Năm Phương (BCNP) và di tích Đền Tiên Nga là một hiện tượng văn hóa đặc sắc, ít được nghiên cứu sâu rộng. Câu chuyện về vị thần bảo hộ năm phương không chỉ gắn với niềm tin tâm linh của người dân địa phương mà còn góp phần hình thành nên một không gian sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng quan trọng. Tuy nhiên, mối quan hệ giữa TT và di tích này vẫn chưa được làm rõ một cách đầy đủ và hệ thống. Vì vậy, việc nghiên cứu đề tài “Truyền thuyết BCNP gắn với di tích Đền Tiên Nga, Hải Phòng” nhằm mục đích tìm hiểu sâu sắc hơn về ý nghĩa văn hóa, lịch sử và giá trị tâm linh của TT này. Đồng thời, nghiên cứu cũng góp phần bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa dân gian trong đời sống hiện đại, nâng cao ý thức cộng đồng về việc gìn giữ các di sản văn hóa truyền thống.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Lý do chọn đề tài

Các nghiên cứu về tín ngưỡng thờ Mẫu, tiêu biểu như của Ngô Đức Thịnh (2002), đã đề cập đến hệ thống thánh Mẫu và các giá trị văn hóa, tâm

linh, nhưng vai trò cụ thể của BCNP chỉ được đề cập sơ lược, thiếu phân tích sâu. Trần Quốc Vương (1993) ghi nhận truyền thuyết dân gian liên quan đến BCNP, tập trung vào các câu chuyện về quyền năng trấn yểm và bảo vệ người dân. Những bài văn châu gắn với nghi lễ hầu đồng được Ngô Đức Thịnh (2017) nghiên cứu đã cung cấp thêm thông tin về tín ngưỡng này, nhưng nội dung vẫn chủ yếu phản ánh khía cạnh nghi lễ hơn là phân tích biểu tượng văn hóa của Bà. Sau khi tín ngưỡng thờ Mẫu được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể (2016), sự quan tâm của giới nghiên cứu đối với hệ thống thờ Mẫu tăng lên đáng kể. Tuy vậy, các công trình tập trung vào BCNP vẫn còn hạn chế, đặt ra nhu cầu nghiên cứu sâu hơn về biểu tượng, vai trò và ý nghĩa văn hóa của Bà trong tín ngưỡng dân gian VN. Nhìn chung, các nghiên cứu trước đây đã đề cập đến BCNP như một thành phần không thể thiếu trong hệ thống tín ngưỡng thờ Mẫu. Tuy nhiên, các nghiên cứu này chủ yếu gắn Bà với bối cảnh chung, chưa có nhiều công trình chuyên sâu riêng về Bà Chúa Năm Phương, để lại khoảng trống cần tiếp tục khám phá.

2.2. Truyền thuyết Bà Chúa Năm Phương

Được biết đến với nhiều tên gọi như Vũ Quận Bạch Hoa Công Chúa hay Đức Vũ Quận Quyển Hoa Công Chúa, BCNP là một biểu tượng văn hóa và tín ngưỡng không thể thiếu trong đời sống tâm linh của

nhân dân VN nói chung và Hải Phòng nói riêng. Bà đã có công giúp vua Ngô Quyền quản lý kho quân nhu, quân lương tiếp sức mạnh cho quân đội làm nên chiến thắng Bạch Đằng lừng lẫy sử Việt, kết thúc 1000 năm Bắc thuộc. Theo Nhà sử học Ngô Đăng Lợi, khi đó do Ngô Quyền chỉ xưng Vương, không xưng Đế nên bà chỉ được phong tước hiệu Quận chúa. Sau này, với những công hiến và công lao to lớn của Đức vương Ngô Quyền người dân tự phong cho Ngài là Ngô Vương Thiên Tử, theo đó Vũ quận chúa được dân phong là Quyển hoa Công chúa. Năm 1924, Vua Khải Định (triều Nguyễn) chính thức sắc phong tặng bà là “Vũ quận Quyển hoa Công chúa Tôn Thần” và chuẩn cho làng Gia Viên được phụng thờ. Tuy nhiên, không chỉ ở làng Gia Viên, sau này, cứ ở đâu có thờ Ngô Quyền thì ở đó đều có phối hưởng thờ bà chúa Vũ quận.

Truyền thuyết kể rằng, trước đây Chúa Bà vốn là một tiên nữ trên Thiên Đình. Với tấm lòng nhân hậu và mong muốn được giúp đỡ nhân gian, bà đã xin Ngọc Hoàng cho phép giáng trần và hóa thân vào một cô gái xinh đẹp, tài sắc vẹn toàn trong một gia đình họ Vũ tại làng cổ Gia Viên (vùng đất nay thuộc Hải Phòng). Vào thời kỳ đất nước loạn lạc, giặc ngoại xâm đe dọa, vua Ngô Quyền đã kêu gọi nhân dân cả nước cùng nhau kháng chiến. Thấy đất nước lâm vào cảnh khó khăn, Chúa Bà đã không ngần ngại tham gia vào cuộc kháng chiến. Với trí thông minh, tài năng bẩm sinh và lòng yêu nước nồng nàn, bà đã xung phong đảm nhận trọng trách quản lý quân lương, quân nhu.

Dưới sự chỉ huy tài tình và khẩu hiệu: “Thực túc binh cường” (tức ăn no thì quân binh mới mạnh, mới có đánh thắng giặc) quân ta luôn được cung cấp đầy đủ lương thực, vũ khí, đảm bảo sức chiến đấu cao. Nhờ sự chỉ huy binh lược tài ba của đức Ngô Vương, cùng sự chuẩn bị chu đáo về lương thảo và lòng quyết tâm cao của các tướng sĩ đã góp phần quan trọng vào chiến thắng vang dội của quân ta trên sông Bạch Đằng, đánh tan âm mưu xâm lược của quân Nam Hán.

“Ngũ Phương Vũ Quận Quyển Hoa Công Chúa

Sắc phong hộ quốc trang huy Thượng Đẳng Thần”

BCNP hóa thác vào ngày 16 tháng 6 âm lịch khoảng năm 939 - 944. Khi đã hồi tiên về trời, Chúa Bà được giao quyền bính cai quản năm phương trời đất, bản cảnh bản xứ ngũ phương nên dân chúng đã tôn xưng bà là Chúa Quận Năm Phương hay Chúa Năm Phương.

Sử sách ghi chép để lại về bà không nhiều, nhưng truyền ngôn lưu lại trong dân gian về bà rất sâu đậm. Bà đã hiển thánh trong tâm thức của người dân, đã được nhân dân lập đền, miếu phụng thờ và tôn vinh “Bà Chúa Nam Phương” hay còn gọi “Chúa Bà Nam Phương”. Miếu, đền phụng thờ bà được gọi là đền Chúa, miếu Chúa. Cùng với sự phát triển mạnh mẽ tín ngưỡng thờ mẫu, tín ngưỡng bản địa của người Việt, Chúa Bà Nam Phương đã trở thành vị thánh đặc biệt.

2.3. Di tích Đền Tiên Nga

Đền Tiên Nga tọa lạc ở số 53, phố Lê Lợi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Đền thờ Vũ Quận Quyển Hoa Công chúa, Liễu Hạnh Công chúa và Quan Đệ tam Hoàng Thái tử. Trong số trên 378 di tích lịch sử văn hóa xếp hạng cấp thành phố của Hải Phòng, đền Tiên Nga là địa điểm chính thờ bà và cũng là di tích duy nhất thờ một nữ tướng làm nhiệm vụ quân lương, hậu cần phục vụ cho chiến dịch lớn đầu tiên của dân tộc ta, đại phá quân xâm lược trên sông Bạch Đằng. Đền Tiên Nga là nơi duy nhất ở miền Bắc nước ta ghi dấu phong trào Duy Tân - Đông Du. Một trào lưu tư tưởng yêu nước, cách mạng rộng lớn đầu thế kỷ XX, do chí sĩ Phan Bội Châu khởi xướng và lãnh đạo.

Đền Tiên Nga xưa thuộc làng Gia Viên, có tên Nôm là làng Cầm, thuộc tổng Gia Viên huyện An Dương, Hải Dương. Cuối thế kỷ XIX (năm 1890), chính quyền Pháp xây dựng nhà thờ Công giáo và khu ở riêng cho các gia đình người Pháp làm việc tại cảng Hải Phòng. Do vậy, làng Cầm bị lấy một số đất, trong đó có đền Tiên Nga, đền phải di chuyển đến vị trí mới (tức vị trí hiện nay). Tại nơi mới từ năm 1890 đến 1925 mới hoàn thiện các công trình xây dựng của đền. Thời gian này, đền Tiên Nga thuộc sở hữu của giáp Phúc Thần, năm 1925 được đổi thành giáp Tân Phúc. Đền Tiên Nga xây lúc ban đầu có mặt bằng kiến trúc kiểu tiền nhất hậu đình, gồm ba gian hậu cung đồng thời cũng là cung cấm, ba gian trung đường và ba gian tiền bái. Kể từ khi xây dựng đến nay đã qua nhiều lần trùng tu, sửa chữa. Duy có phần kiến trúc kỳ đài xây trên hiên thượng còn bảo tồn tương đối đến ngày nay.

Từ xa mọi người đã nhìn thấy nghinh môn của đền. Nghinh môn xây dựng năm 2005, theo kiểu thức truyền thống. Nghinh môn có chiều sâu, tạo thành ba cửa: chính môn, tả môn và hữu môn. Chính môn có hai tầng mái, tầng trên tạo thành bốn mái, gồm hai mái dài và hai mái ngắn. Mái làm bằng bê

tông, cốt sắt, kiểu chèo đao tàu góc. Mái được dán ngói vẩy cá, phẳng đều. Bờ nóc mái trang trí kiểu hoa chanh kép. Đỉnh bờ nóc mái, ở giữa đắp hồ phù hàm thọ, đội mặt nguyệt, hai bên đầu bờ nóc đắp kim ngậm bờ nóc, đuôi kim tạo thành các vòng tròn uốn cong như những đám mây cụm, thể hiện ước vọng mưa thuận gió hoà của cư dân Việt. Các đao cong đắp diệp hóa long, khúc nguyệt đắp lá guột. Diềm mái đắp hàng hoa văn lá đề. Giữa hai tầng mái là cổ diềm, trên cổ diềm cả hai mặt trước và sau nghinh môn tạo thành bức đại tự, trong đại tự đắp nổi bốn chữ Hán lớn: “Tiên Nga linh từ”, có nghĩa đây là ngôi đền Tiên Nga linh thiêng. Các chữ Hán được gắn những mảnh gốm nhiều màu sắc, khi ánh sáng mặt trời chiếu vào tạo vẻ đẹp lung linh, huyền ảo. Tầng mái dưới cũng như mái trên, gồm bốn mái, hai mái dài và hai mái ngắn, cấu trúc chèo đao tàu góc, làm bằng bê tông, cốt sắt và dán ngói vẩy cá. Ngoài những phần trang trí chính, trên kiến trúc nghinh môn đền Tiên Nga còn trang trí diềm xuyết theo các đề tài tứ quý, hoa lá thiêng. Nhìn tổng thể nghinh môn đền Tiên Nga là công trình kiến trúc vững chắc, trang trí mỹ thuật khá đẹp; quy mô, kích thước hài hòa với tổng thể không gian, cảnh quan kiến trúc của khu di tích.

Kể từ khi khởi dựng ở vị trí hiện nay, đến năm 2012 - 2013 đền Tiên Nga được trùng tu, tôn tạo toàn diện với quy mô to lớn. Đền Tiên Nga hiện nay, xây dựng theo thể thức truyền thống, kiến trúc kiểu trùng thềm, diệp ốc, gồm bốn tòa nhà nối liền với nhau, các mái chày ghép sát vào nhau. Theo dân gian gọi kiến trúc ngôi đền từ trong ra ngoài: Tòa đệ nhất, tòa đệ nhị, tòa đệ tam và tòa đệ tứ. Các tòa xây theo thức đầu hồi bít đốc, trụ dấu. Riêng tòa đệ tứ xây thêm phần “hiên tây, máng thượng”. Phần hiên tây của tòa đệ tứ bằng bê tông, cốt sắt, chắc chắn và có diện tích khá rộng rãi. Trên hiên tây ở vị trí gian chính giữa của đền xây dựng kỳ đài. Đây là phần kiến trúc xây dựng từ đầu thế kỷ XX, có tuổi gần một trăm năm, hiện được bảo tồn tương đối cho đến ngày nay. Kiến trúc kỳ đài xây dựng có quy mô kích thước vừa phải, hài hòa với kiến trúc chung của ngôi đền. Theo minh văn khắc trên chuông của kỳ đài đúc năm 1934, kỳ đài là phần kiến trúc linh thiêng, để thượng cờ, tạo thêm vẻ đẹp bề thế, uy linh cho đền Tiên Nga.

Tín ngưỡng thờ BCNP không chỉ mang ý nghĩa tâm linh mà còn thể hiện rõ nét đặc trưng của tín ngưỡng xã hội VN. Được dân gian coi là một vị

thần bảo trợ cho đời sống, BCNP được tôn thờ như một hiện thân của lòng từ bi, che chở và bảo vệ con người khỏi những tai ương, bệnh tật và hiểm nguy. Tín ngưỡng này đã tạo nên mối liên kết cộng đồng mạnh mẽ thông qua các lễ hội, nghi thức thường niên. Những dịp lễ cầu an, lễ hội Hâu Đòng diễn ra không chỉ là lúc con cháu tưởng nhớ công ơn Bà mà còn là cơ hội để người dân trong vùng gắn kết với nhau, cùng chia sẻ niềm vui, nỗi buồn và nguyện cầu cho một cuộc sống bình yên, mùa màng bội thu. Điều này thể hiện một khía cạnh sâu sắc của tín ngưỡng xã hội: tính cộng đồng, tính sẻ chia, nơi mà mọi người cùng chung một niềm tin, chung một tâm nguyện, và tạo nên sự đoàn kết, thống nhất trong cộng đồng.

Hơn nữa, tín ngưỡng thờ Mẫu nói chung và thờ BCNP nói riêng còn khẳng định nét đặc trưng trong tín ngưỡng xã hội của người VN - luôn coi trọng sự hiện diện và bảo hộ của các vị nữ thần. Qua đó, tinh thần “uống nước nhớ nguồn”, tôn vinh những giá trị truyền thống và tôn trọng các thế hệ trước được duy trì và lan tỏa qua các thế hệ, khẳng định bản sắc văn hóa dân tộc độc đáo và đầy bản lĩnh.

3. Kết luận

Ngày nay, tín ngưỡng thờ cúng BCNP không còn là phong tục địa phương mà còn là di sản văn hóa cần được giữ gìn. Thờ cúng Bà cũng góp phần bảo tồn và phát huy nền văn hoá, là minh chứng cho sự trường tồn của quan niệm tâm linh và văn hoá truyền thống. Những TT, tín ngưỡng về Bà giúp tái hiện lại những giá trị văn hoá sâu sắc của dân tộc được đúc kết từ bao đời nay, góp phần đưa kiến thức giúp mọi người hiểu và trân trọng hơn về chuỗi hình thành và phát triển; đồng thời có góc nhìn sâu sắc hơn về bản sắc dân tộc ta.

Tài liệu tham khảo

1. Kiều Thu Hoạch (1971), Viện văn học, *Truyền thống anh hùng dân tộc trong loại hình tự sự dân gian Việt Nam*, NXB KHXH. Hà Nội
2. Nhiều tác giả (2006), *Lịch sử địa phương Hải Phòng*, NXBGD, Hà Nội
3. Ngô Đức Thịnh (2002), *Tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt*, NXBKHXH. Hà Nội
4. Ngô Đức Thịnh (2017), *Văn hóa tín ngưỡng và hậu đòng Việt Nam*, NXBVHTT. Hà Nội
5. Đỗ Bình Trị (1970), *Văn học dân gian*, NXBGD. Hà Nội
6. Trần Quốc Vượng (1993), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, NXBGD. Hà Nội